

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng theo quy định
tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP
và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 18/8/2010 của Liên bộ Bộ Lao động - TB&XH - Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP; Thông tư số 17/2011/TT-BLĐTBXH ngày 19/5/2011 của Bộ Lao động - TB&XH quy định hồ sơ, thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ chi phí mai táng và tiếp nhận người cao tuổi vào cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định mức trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 26/5/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TBXH huyện tại Tờ trình số 132/TTr-LĐTBXH ngày 12/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 17 đối tượng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013 theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH làm thủ tục cấp kính phí cho UBND các xã, thị trấn để chi trả cho các đối tượng có tên ở Điều 1 và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TBXH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đối tượng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

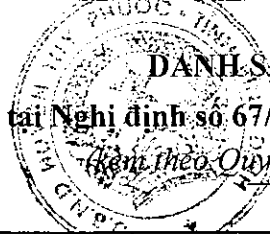
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

(Chữ ký)



**KI, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tích Hiếu



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG

theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ
(kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của Chủ tịch UBND huyện)

Số TT	TT	Họ và Tên Đối tượng	Năm sinh	Nơi ở hiện nay	Loại đối tượng	Hệ Số	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I		PHƯỚC HUNG					360.000	
1	1	Nguyễn Ngọc Thư	1933	Lương Lộc	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
2	2	Nguyễn Thị Điều	1933	Háo Lễ	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
II		PHƯỚC THUẬN					180.000	
3	1	Nguyễn Kinh	1933	Lộc Hạ	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
III		PHƯỚC HIỆP					180.000	
4	1	Ngô Thị Xưa	1933	Đại Lễ	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
IV		PHƯỚC AN					720.000	
5	1	Đỗ Thị Bời	1933	An Hòa 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
6	2	Nguyễn Hữu	1933	An Hòa 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
7	3	Lê Đình Tấn	1933	An Hòa 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
8	4	Mai Thị Lang	1933	Thanh Huy 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
V		T. T. TUY PHƯỚC					1.620.000	
9	1	Trần Thị Mau	1933	Phong Thạnh	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
10	2	Võ Sen	1933	Trung Tín 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
11	3	Phan Thị Nhung	1933	Trung Tín 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
12	4	Phạm Thị Câu	1933	Mỹ Điền	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
13	5	Trần Chạy	1933	Phong Thạnh	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
14	6	Đào Văn Lợi	1932	Trung Tín 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
15	7	Huỳnh Thi	1933	Trung Tín 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
16	8	Nguyễn Bằng	1933	Mỹ Điền	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
17	9	Nguyễn Thị Kim Cúc	1933	Mỹ Điền	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1,0	180.000	
Tổng cộng				17 đối tượng			3.060.000	

(Bảng chữ: Ba triệu không trăm sáu chục nghìn đồng)

(Handwritten signatures)